TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2025
Về việc: *"Tranh chấp ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Tâm;
2. Bà Phan Thị Liên.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 30/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về "*Tranh chấp ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/12/2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người làm chứng: Phạm Đình V, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ với anh Nguyễn Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (*nay là UBND xã P, tỉnh Đắk Lắk*) vào ngày 24/3/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm hay cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị Đ cảm thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ly N, sinh ngày 01/02/2009; Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08/7/2012 và Nguyễn Ngọc Ngân Q,

sinh ngày 12/10/2020. Nay ly hôn chị Đ xin được tiếp tục nuôi ba con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Ngọc H trình bày: Anh không đồng ý ly hôn, mong vợ cho cơ hội để hàn gắn, làm ăn nuôi con.

Tại phiên tòa

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, về con chung chị Đ xin nuôi cháu N, cháu Q và giao anh H nuôi cháu P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, mong muốn đoàn tụ nhưng vợ kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý như nguyện vọng của vợ, đồng ý ly hôn, đồng ý nuôi cháu P và vợ nuôi hai con N, Q; không ai cấp dưỡng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn có hộ khẩu tại xã P, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 13- Đắk Lắk theo quy định các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2] Người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt; Do đó, áp dụng điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ với anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (*nay là UBND xã P, tỉnh Đắk Lắk*) vào ngày 24/3/2008 theo giấy chứng nhận kết hôn số 25 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, Chị Đ, anh H có mâu thuẫn cãi vã. Cả hai đã tự sống xa nhau từ đầu năm 2025, không ai còn quan tâm đến ai. Sự việc đúng như lời trình bày của ông Phạm Đình V (*cha ruột chị Đ*) và xác nhận của Trưởng thôn P, xã P. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa Chị Đ, anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; tại phiên tòa, chị Đ, anh H thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ly N, sinh ngày 01/02/2009; Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08/7/2012 và Nguyễn Ngọc Ngân Q, sinh ngày 12/10/2020. Xét cháu P có nguyện vọng ở với ba, cháu N có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Q còn nhỏ hiện do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo cho các cháu phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần cần giao cháu P cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu N, cháu Q cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Đ, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Phạm Thị Đ được ly hôn với bị đơn Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Thị Ly N, sinh ngày 01/02/2009 và Nguyễn Ngọc Ngân Q, sinh ngày 12/10/2020 cho nguyên đơn Phạm Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08/7/2012 cho bị đơn Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Nguyên đơn, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phạm Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 0002118 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã P, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền